

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 06/NUTRINESTMILK/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NUTRINESTMILK
Địa chỉ: Số nhà 32 xóm 4 thôn Cự Lục, xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0981838716 Fax:
Email: nutrinestmilk@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 0111160584

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung SỮA YẾN MẠCH TỎ YẾN KHÔNG ĐƯỜNG
2. **Thành phần:** Dịch sữa hạt yến mạch (95%), dầu hạt cải, chất ổn định (INS 460(i), INS 471, INS 466, INS 418, INS 500(ii), INS 339(ii)), chất xơ hòa tan, muối tinh, khoáng chất (calcium carbonate), hương vanilla tổng hợp, tảo yến tinh chế (5 mg/100ml), vitamin (E).
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 10 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in nắp hộp.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - Quy cách đóng gói:
 - + Đóng gói kín
 - + Thể tích thực: 180 ml/hộp, 36 hộp (3 hộp x 12 lốc)/thùng.
 - Chất liệu bao bì: Hộp giấy Tetrapak (lớp tiếp xúc thực phẩm nhựa PE), cuộn màng co PE thành lốc, đóng trong thùng carton. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo yêu cầu của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THANH AN TẠI HÀ NAM
Địa chỉ: Lô CN02, Khu công nghiệp Thái Hà, Xã Bắc Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam. (địa chỉ mới: Lô CN02, Khu công nghiệp Thái Hà, xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam)

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

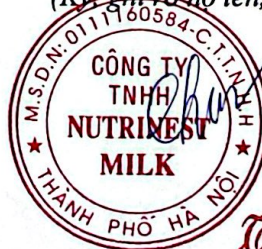
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- ✓ **QCVN 6-2:2010/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- ✓ **Tiêu chuẩn nhà sản xuất**

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Chiến

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ (TCCS)

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TP. HÀ NỘI	Thực phẩm bổ sung	TCCS số: 06/NUTRINESTMILK/2025
CÔNG TY TNHH NUTRINEST MILK	SỮA YẾN MẠCH TỔ YẾN KHÔNG ĐƯỜNG	Có hiệu lực kể từ ngày ký

YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Chỉ tiêu cảm quan

TT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng
2	Màu sắc	Màu trắng đục
3	Mùi vị	Mùi đặc thơm đặc trưng của sữa yến mạch

2. Chỉ tiêu hóa lý

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng (bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/100ml	$79 \pm 20\%$
2	Protein	g/100ml	$0.99 \pm 20\%$
3	Chất béo	g/100ml	$4.37 \pm 20\%$
4	Carbohydrate (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/100ml	$8.7 \pm 20\%$
5	Đường tổng	g/100ml	$4.32 \pm 20\%$
6	Natri	mg/100ml	$36.2 \pm 20\%$

3. Chỉ tiêu vi sinh vật

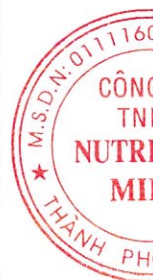
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	10

4. Chỉ tiêu kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/L	0.05
2	Arsen	mg/L	0.5
3	Thủy ngân	mg/L	0.05

5. Chỉ tiêu độc tố vi nấm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2
2	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	4
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	3



4	Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Zearalenon	µg/kg	75

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Chiến



MA FSC

SỮA YẾN MẠCH

TÔ YẾN

KHÔNG ĐƯỜNG

Lắc đều trước khi sử dụng
Shake well before consuming

Logo

NGON TƯƠI MÁT

SỮA NGUYÊN HẠT

Logo

tetra pak

SẢN PHẨM CÓ CHỨA 9MG TÔ YẾN

OAT MILK

BIRD NEST

NO SUGAR

SẢN PHẨM CÓ CHỨA 9MG TÔ YẾN

KHÔNG

- chất bảo quản
- Phẩm màu

NO

- Preservatives
- Colorings

KHÔNG

- chất bảo quản
- Phẩm màu

Hương vanilla

Vị ngọt tự nhiên từ yến mạch

Trong mỗi 100ml sản phẩm có chứa:

Năng lượng 79Kcal	Chất đạm 0.99g	Carbo- Hydrat 8.7g	Đường tổng số 4.32g	Chất béo 4.37g	Natri 36.2mg
----------------------	-------------------	--------------------------	---------------------------	----------------------	-----------------

THỂ TÍCH THỰC
180 ML

Logo
ISO

Vanilla

Natural sweetness from oats

Each 100 ml serving contains:

Energy 79Kcal	Protein 0.99g	Carbo- Hydrates 8.7g	Total Sugars 4.32g	Total Fat 4.37g	Sodium 36.2mg
------------------	------------------	----------------------------	--------------------------	-----------------------	------------------

NET CONTENT
180ML

THỰC PHẨM BỔ SUNG

FUNCTIONAL FOODS

Tên bao bì
Logo tetra pak

Thành phần dinh dưỡng
trung bình trong 100 ml

Nutrition information per 100 ml

Thành phần	Đơn vị	Trong 100ml
Năng lượng/Energy	Kcal	79
Chất đạm/Protein	g	0.99
Carbohydrat/ Carbohydrates	g	8.7
Đường tổng số/ Total Sugars	g	4.32
Chất béo/Total Fat	g	4.37
Natri/Sodium	mg	36.2
Canxi/Calcium	mg	10.9
Vitamin E	mg	0.4

Thành phần: Dịch sữa hạt yến mạch (95%), dầu hạt cải, chất ổn định (INS 460(i), INS 471, INS 466, INS 418, INS 500(ii), INS 339(ii)), chất xơ hòa tan, muối tinh, khoáng chất (calcium carbonate), hương vanilla tổng hợp, tô yến tinh chế (5 mg/100ml), vitamin (E).

Ingredients: Oat milk concentrate (95%), rapeseed oil, stabilizers (INS 460(i), INS 471, INS 466, INS 418, INS 500(ii), INS 339(ii)), soluble fiber, refined salt, minerals (calcium carbonate), synthetic vanilla flavor, refined bird nest (5 mg/100 ml), vitamin (E).

Thích hợp cho người từ 3 tuổi trở lên không dị ứng với các thành phần của sản phẩm. Suitable for people over 3 years old, not for those who are allergic to the ingredients of the product.

* Hàm lượng dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị trên nhãn. Nutritional values including vitamins and minerals are no less than 80% of the label value.

LƯU Ý/ NOTICE: Dùng hết sau khi mở. Thành phần sản phẩm có thể bị lắng, nhưng không ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm. Use up after opening. Product ingredients may settle, but this does not affect product quality.

SỮA YẾN MẠCH TÔ YẾN

Logo

tetra pak

Logo

tetra pak

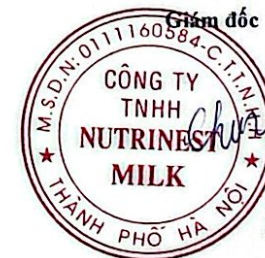
Logo

tetra pak

Logo

tetra pak

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2025



GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Chiến

Logo

NGON TƯƠNG MẬT

SỮA NGUYÊN HẠT

Mã FSC

Lắc đều trước khi sử dụng

SỮA YẾN MẠCH

TỔ YẾN

KHÔNG ĐƯỜNG

Thành phần dinh dưỡng trung bình trong 100 ml		Đơn vị	Trong 100ml
Năng lượng	Kcal		79
Chất đạm	g		0.99
Carbohydrat	g		8.7
Đường tổng số	g		4.32
Chất béo	g		4.37
Natri	mg		36.2
Canxi	mg		13.9
Vitamin E	mg		0.4

Thành phần: Dịch sữa hạt yến mạch (95%), dầu hạt cải, chất ổn định (INS 460(ii), INS 471, INS 466, INS 418, INS 500(ii), INS 339(ii)), chất xơ hòa tan, muối tinh, khoáng chất (calcium carbonate), hương vani tổng hợp, tố yến mạch (5 mg/ 100ml), vitamin E.

Thích hợp cho người từ 2 tuổi trở lên không dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

* Hàm lượng dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị trên nhãn.

LƯU Ý: Dùng hết sau khi mở. Thành phần sản phẩm có thể bị ảnh hưởng không ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm.

SẢN PHẨM CÓ CHỨA 9MG TÔ YẾN

KHÔNG

- chất bảo quản
- Phẩm màu

Hương vanilla

Vị ngọt tự nhiên từ yến mạch

Trong mỗi 100ml sản phẩm có chứa:

Năng lượng	Chất đạm	Carbo- Hydrat	Đường tổng số	Chất béo	Natri
79kcal	0.99g	8.7g	4.32g	4.37g	36.2mg

THỂ TÍCH THỰC
- 100 ML

THỰC PHẨM BỔ SUNG

SỮA YẾN MẠCH TỔ YẾN

KHÔNG ĐƯỜNG

SẢN PHẨM CÓ CHỨA 9MG TÔ YẾN

KHÔNG

- chất bảo quản
- Phẩm màu

Hương vanilla

Vị ngọt tự nhiên từ yến mạch

Trong mỗi 100ml sản phẩm có chứa:

Năng lượng	Chất đạm	Carbo- Hydrat	Đường tổng số	Chất béo	Natri
79kcal	0.99g	8.7g	4.32g	4.37g	36.2mg

THỂ TÍCH THỰC
- 180 ML

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Canxi Giàu chất xơ vitamin E
Chất đạm không chất bảo quản

Sữa yến mạch tổ yến – tinh hoa dinh dưỡng cho cả gia đình yêu thương.
Không chỉ là một ly sữa, mà là một món quà chứa đựng sự quan tâm và chăm sóc mỗi ngày. Sản phẩm được kết hợp từ yến mạch Úc nguyên chất và tổ yến thật, mang đến hương vị thơm ngon, bổ dưỡng. Bối cảnh sức người thân yêu không cần điều gì lớn lao – chỉ cần bắt đầu từ những điều nhỏ nhất, mỗi ngày.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Lắc đều trước khi sử dụng. Ngon hơn khi uống lạnh. Nên dùng từ 2-3 hộp mỗi ngày. Sản phẩm cho 1 lần sử dụng.
Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
NSX&HSD: 10 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên nắp hộp.

Logo công ty

Sản phẩm của CÔNG TY
TNHH NUTRINEST MILK
Số nhà 52, Xóm 4, Thôn Cừu
Lục, Xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HOTLINE: 02455598246

Website: nutrinestmilk.com

Nơi sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Thanh An tại Hà Nam
Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa.

MV

SỐ TCB: 06/NUTRINESTMILK/2025
SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

Tên bao bì
Logo tetra pak

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Giám đốc

(Đã ký và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Chiến

Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiền, Căn cước số: 001300010089 do Bộ Công An cấp ngày 18/08/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt**.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Người dịch

(Signature)

Nguyễn Thị Mai Hiền

Ngày 16 tháng 10 năm 2025 (Ngày mười sáu, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)
Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.
Trần Thị Huyền
Tôi, *Trần Thị Huyền* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Nguyễn Thị Mai Hiền, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 73946 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN



Trần Thị Huyền



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH NUTRINEST MILK

Số nhà 32 xóm 4 thôn Cựu Lục, xã Phúc Lộc

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2508050050-HN

Mã số mẫu : 743-2025-00145170

Tên mẫu :

Thực phẩm bổ sung SỮA YẾN MẠCH TỔ YẾN KHÔNG ĐƯỜNG

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

05/08/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 12/08/2025

Thời gian thử nghiệm :

05/08/2025 - 14/08/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW010 VW (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	N79-R-RD2-TP-15756 (Tham khảo ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VW007 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VW00H VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	Không phát hiện (LOD=1)
4	VW013 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=1)
5	VW016 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VW008 VW (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	N79-R-RD2-TP-15757 (Tham khảo TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	Không phát hiện (LOD=1)
7	VW006 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=1)
8	VW023 VW (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008); TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 ml	AOAC 991.43	0.55
10	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 ml	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	8.7
11	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498	4.37
12	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	4.32
13	VD4P0 VD (a) Fructose	g/100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Phát hiện vết(<0.5)
14	VD4P0 VD (a) Glucose	g/100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	4.12
15	VD4P0 VD (a) Lactose	g/100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, SaiGon High-Tech Park, Tang Nhon Phu Ward, HCMC. [2] Can Tho branch: Road 8, Tra Noc 2 IP, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City.

[3] Northern branch: Unit 7A, Hight-rise Factory/ Block 1, No.2, BH5 Street, VSIP Bac Ninh, Tu Son Ward, Bac Ninh Province.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FQ3559

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 12

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 01/08/2025



AR-25-VD-151074-02 / EUVNHC-00358360- Trang : 2 / 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00145170

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD4P0 VD (a) Maltose	g/100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
17	VD4P0 VD (a) Sucrose	g/100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
18	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
19	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
20	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
21	VD069 VD (a) Deoxynivalenol	µg/ l	EVN-R-RD-1-TP-5626 (2019) (Tham khảo EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=50)
22	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
23	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
24	VW074 VW (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
25	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ l	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
26	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ l	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
27	VDSZT VD (a) Chất béo bão hoà	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	0.49
28	VD9D0 VD (a) Protein	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	0.99
29	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	79
30	VDDK2 VD (a) Vitamin D ₃ (Cholecalciferol)	IU/ 100 ml	EVN-R-RD-1-TP16189 (Tham khảo TCVN 8973:2011)	Không phát hiện (LOD=40)
31	VD4MX VD (a) Vitamin E (Alpha-tocopherol)	mg/ 100 ml	TCVN 8276:2018 (BS EN 12822:2014)	0.40
32	VDZW6 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	36.2
33	VD6H4 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08)	10.9

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, SaiGon High-Tech Park, Tang Nhon Phu Ward, HCMC. [2] Can Tho branch: Road 8, Tra Noc 2 IP, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City.

[3] Northern branch: Unit 7A, Hight-rise Factory/ Block 1, No.2, BH5 Street, VSIP Bac Ninh, Tu Son Ward, Bac Ninh Province.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 12

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 01/08/2025



AR-25-VD-151074-02 / EUVNH-00358360- Trang : 3 / 3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00145170

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 11/09/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 11/09/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-khiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-151074-01/743-2025-00145170, xuất ngày 04/09/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



EUROFINS SACKY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, SaiGon High-Tech Park, Tang Nhon Phu Ward, HCMC. [2] Can Tho branch: Road 8, Tra Noc 2 IP, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City.

[3] Northern branch: Unit 7A, Hight-rise Factory/ Block 1, No.2, BH5 Street, VSIP Bac Ninh, Tu Son Ward, Bac Ninh Province.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 12

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 01/08/2025